

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 4/2017, NGÀY THI 09/8/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 11 tháng 8 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
1	cbk4_001	Lương Ngọc Thanh Bình	05/12/1981	Quảng Bình	9,2	7,0	Đạt	
2	cbk4_002	Trần Văn Bình	17/08/1973	Quảng Bình	9,2	10	Đạt	
3	cbk4_003	Đỗ Hữu Cương	19/12/1976	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
4	cbk4_004	Nguyễn Thị Phương Chi	10/05/1985	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
5	cbk4_005	Vũ Quang Chiến	10/06/1973	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
6	cbk4_006	Lê Thị Dung	18/06/1994	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
7	cbk4_007	Lưu Văn Dũng	01/07/1966	Quảng Bình	10	9,5	Đạt	
8	cbk4_008	Nguyễn Thái Dũng	17/08/1985	Quảng Bình	10	9,5	Đạt	
9	cbk4_010	Phan Thị Hồng Đào	19/10/1979	Quảng Bình	10	10	Đạt	
10	cbk4_011	Bùi Thị Đoài	30/07/1975	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	
11	cbk4_012	Nguyễn Văn Đoài	28/03/1979	Quảng Trị	9,2	9,5	Đạt	
12	cbk4_013	Đoàn Thị Hà	06/05/1978	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
13	cbk4_014	Đậu Thanh Hải	16/10/1991	Quảng Bình	9,2	10	Đạt	
14	cbk4_015	Nguyễn Thúy Hằng	09/03/1991	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt	
15	cbk4_016	Phạm Thị Hiền	18/02/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
16	cbk4_017	Nguyễn Xuân Hiếu	20/11/1973	Quảng Bình	10	9,5	Đạt	
17	cbk4_018	Đinh Thị Quỳnh Hoa	20/08/1975	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
18	cbk4_019	Cao Thị Bích Hồng	02/10/1987	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
19	cbk4_020	Lê Phong Hồng	15/03/1970	Hà Tĩnh	6,7	8,5	Đạt	
20	cbk4_021	Đỗ Thị Minh Huệ	15/05/1974	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
21	cbk4_022	Nguyễn Thị Minh Huệ	09/04/1979	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
22	cbk4_023	Trần Thị Thanh Huyền	10/09/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
23	cbk4_024	Võ Thị Thanh Huyền	21/11/1979	Huế	8,3	10	Đạt	
24	cbk4_025	Nguyễn Thị Kiều Hương	18/07/1991	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
25	cbk4_026	Nguyễn Thị Bích Hường	27/02/1972	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
26	cbk4_027	Ngô Đình Hường	25/10/1967	Quảng Bình	10	8,0	Đạt	
27	cbk4_028	Nguyễn Trung Kiên	15/12/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
28	cbk4_029	Trần Đăng Khoa	10/01/1978	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
29	cbk4_030	Trần Văn Lai	20/12/1978	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
30	cbk4_031	Đinh Thị Ngọc Lan	26/10/1981	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
31	cbk4_032	Hoàng Thị Phương Lan	04/10/1973	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
32	cbk4_033	Trương Thị Phương Lan	16/07/1976	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
33	cbk4_034	Phan Thị Liễu	20/07/1977	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt	
34	cbk4_035	Hoàng Vĩnh Lợi	28/06/1987	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
35	cbk4_036	Nguyễn Hồng Minh	22/12/1977	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
36	cbk4_037	Nguyễn Văn Nghĩa	24/02/1977	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
37	cbk4_038	Hoàng Thị Hồng Nhạn	25/10/1976	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt	
38	cbk4_040	Trần Hữu Phong	26/10/1979	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt	
39	cbk4_041	Trần Hải Phú	16/06/1972	Quảng Bình	10	9,0	Đạt	
40	cbk4_042	Trần Thị Lan Phương	25/09/1989	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt	
41	cbk4_043	Nguyễn Thị Quý	25/02/1978	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
42	cbk4_044	Trần Hải Quỳnh	11/08/1988	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt	
43	cbk4_045	Nguyễn Thị Sáu	02/01/1995	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
44	cbk4_046	Trần Thị Hải Sâm	11/04/1980	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
45	cbk4_047	Nguyễn Ngọc Sơn	06/05/1995	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
46	cbk4_048	Lê Thị Ngọc Tú	26/10/1975	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
47	cbk4_049	Nguyễn Quốc Tuấn	05/10/1985	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
48	cbk4_050	Hoàng Thị Hiếu Thảo	26/09/1995	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
49	cbk4_051	Phùng Thị Phương Thảo	16/07/1989	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
50	cbk4_052	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/02/1988	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
51	cbk4_053	Phạm Khắc Thăng	26/09/1978	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
52	cbk4_054	Hoàng Thị Bích Thiên	04/05/1990	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
53	cbk4_055	Lê Thị Thiết	10/06/1975	Quảng Bình	9,6	8,0	Đạt	
54	cbk4_056	Phùng Thị Bích Thủy	18/06/1988	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
55	cbk4_057	Đặng Thị Trang	02/09/1983	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt	
56	cbk4_058	Đinh Duy Trung	24/08/1983	Huế	7,1	9,0	Đạt	
57	cbk4_059	Hoàng Hữu Truyen	29/01/1967	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
58	cbk4_060	Bùi Văn Vịnh	23/02/1977	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
59	cbk4_061	Nguyễn Nhật Vũ	10/10/1980	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
60	cbk4_062	Đặng Dương Vương	09/01/1981	Quảng Trị	9,2	9,0	Đạt	
61	cbk4_063	Lê Thị Xuân	09/06/1996	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 61 thí sinh)

